

Đề bài

Bình giảng đoạn thơ sau trong bài

SÓNG

của Xuân Quỳnh:

“Con sóng dưới lòng sâu

Con sóng trên mặt nước

Ôi con sóng nhớ bờ

Ngày đêm không ngủ được

Lòng em nhớ đến anh

Cả trong mơ còn thức”.

Bài làm

Sóng là một bài thơ tình tiêu biểu của Xuân Quỳnh. Bài thơ được viết năm 1967, khi nhà thơ hăm hở đi vào tuyến lửa. Nơi mảnh đất đầy bom đạn với “Gió Lào cát trắng” ấy, Xuân Quỳnh đã hái những bông hoa thơ “đọc chiến hào”. Đến với chiến tranh ác liệt, Xuân Quỳnh đã tìm thấy sự sống mãnh liệt. Đến nơi cát bỏng, chị lại nghe được lời ru “dữ dội và dịu êm” của sóng. *Sóng* là sự gặp gỡ kì diệu, là sự cộng hưởng nhịp nhàng giữa hồn thơ Xuân Quỳnh và sóng biển. Sóng là một hình tượng ẩn dụ, là sự hóa thân của cái tôi trữ tình nhà thơ. Người phụ nữ trong bài thơ (*em*) soi vào sóng để thấy rõ lòng mình, nhờ sóng mang tâm trạng của mình đến đại dương cuộc đời và biển lớn tình yêu. Với *Sóng*, Xuân Quỳnh đã tìm được một hình tượng xác đáng, đẹp để nói lên khát vọng của trái tim người phụ nữ trong tình yêu.

Đứng trước đại dương mênh mông, thăm thẳm, đối diện với cái vô biên, vĩnh hằng, con người thường cảm thấy mình nhỏ bé, mong manh, tâm trạng thường dễ bồi hồi xúc cảm.

Viết về tình yêu, Xuân Quỳnh cũng đã hơn một lần tìm đến kí thác vào biển (*Thuyền và biển*). Tưởng “chỉ có thuyền mới hiểu” biển và “chỉ có biển mới biết” thuyền nhưng dường như *Thuyền và biển* chưa nói hết được những khát vọng tình yêu, những trăn trở, âu lo và nhung nhớ trong trái tim dịu êm đầy bão tố của người phụ nữ nên một lần nữa, Xuân Quỳnh lại tìm đến biển, gửi tâm sự vào *Sóng*.

Sóng là gương mặt, là nhịp thở, là mạch đập con tim của biển. Sóng là thể giới của hình ảnh và âm thanh ngàn đời không hát trọn khúc tình ca. Sóng hiền hòa, êm dịu là thể mà chất chứa những dữ dội, phong ba cũng là thể. Sóng cứ triền miên như nỗi nhớ, niềm yêu không bao giờ nguôi tắt... Xuân Quỳnh đã tìm thấy ở sóng một ý nghĩa ẩn dụ cho một tình yêu lớn lao, mãnh liệt. Nỗi trăn trở, khao khát của trái tim yêu trong Xuân Quỳnh đã thổi hồn vào sóng khiến cho ngay từ đầu con sóng tâm trạng đã ùa vào con sóng đại dương tạo nên những đợt sóng cảm xúc trong tâm hồn người đọc.

Lấy sóng biển để biểu lộ sóng tâm hồn vốn không mới (Nguyễn Du: “Sóng tình dường đã xiêu xiêu”; Xuân Diệu: “Anh xin làm sóng biếc / Hôn mãi cát vàng em;...)). Nét riêng của hình tượng sóng trong thơ Xuân Quỳnh là mãnh liệt nhưng đầy nữ tính và giàu trạng thái: có “dữ dội và dịu êm”, có “bồi hồi” trẻ trung, có lắng sâu từng trái, có cái cằn cào của nhớ nhung, cái son sắt thủy chung và cái khát vọng bất tử của tình yêu lí tưởng... Xuân Quỳnh đã xoay trở con sóng tình yêu đầy bí ẩn để cảm nhận ở nhiều chiều đối lập. Đó là cách cảm nhận vừa sâu sắc vừa nồng nàn – sâu sắc trong nhận thức và nồng nàn trong cảm xúc.

Sóng trước hết là bài thơ miêu tả, tái hiện những vẻ đẹp khác nhau, những trạng thái khác nhau của sóng biển cùng với cuộc hành trình tới đại

duong bao la của nó. Sóng mang những vẻ đẹp khác nhau trong những trạng thái tồn tại khác nhau. Đó là vẻ đẹp của sự sống dào dạt vô biên cùng với những đối cực của nó: “dữ dội” – “dịu êm”, “ồn ào” – “lặng lẽ”, “sóng ngày xưa” và “sóng ngày sau”, sóng từ sông tìm ra tận bể, sóng muôn trùng “dưới lòng sâu – trên mặt nước”, sóng xuôi về Bắc – sóng ngược về Nam... Sóng được lật trở, soi chiếu từ nhiều góc độ. Những câu thơ tả sóng mang vẻ đẹp phong phú, đa dạng, lung linh vừa thực vừa hư, vừa cụ thể vừa ảo ảnh.

Hình tượng sóng được nhà thơ thể hiện hết sức sinh động qua nghệ thuật tổ chức lời thơ, kết cấu những câu thơ ngũ ngôn liền mạch ít ngắt nhịp tạo nên nhịp điệu bồi hoàn của những lớp sóng miên man. Kết cấu trùng điệp kết hợp với thủ pháp lấy tạo nên tính chất liên hoàn vô hồi vô hạn của những con sóng luôn vỗ cùng thời gian. Ta như nghe được nhịp sóng vỗ trong những câu thơ. Hình ảnh những con sóng đang trong trạng thái chuyển động dồn dập, triền miên đi suốt bài thơ. Xuân Quỳnh đã chọn được phương thức biểu hiện hình tượng sóng thật độc đáo, đặc địa.

Sóng qua sự cảm nhận của Xuân Quỳnh luôn tồn tại, soi chiếu với trạng thái tâm hồn con người. Vì thế, thật khó phân biệt đâu là “sóng” đâu là “em”, đâu là nhịp điệu của sóng, đâu là sự bồi hồi trong nhịp điệu tâm hồn của “em”, đâu là trần trở của sóng, đâu là khao khát của “em”. Trong hành trình đến với tình yêu lớn, “sóng” và “em” khi thì hòa nhập, khi thì song song tồn tại bên nhau trong một thế giới đầy biến ảo. Phải chăng, đó là sự đóng góp rất riêng của Xuân Quỳnh cho hình tượng sóng trong thơ ca xưa nay.

Với sự tinh tế, nhạy cảm của tâm hồn người phụ nữ, đặc biệt là trái tim người phụ nữ khi yêu, Xuân Quỳnh phát hiện ra nhiều trạng thái tâm hồn con người từ sóng.

Sóng trước hết là biểu tượng cho những bí ẩn của tình yêu, biểu tượng cho niềm khát khao một tình yêu lớn, một tình yêu mãnh liệt.

“Dữ dội và dịu êm

Ồn ào và lặng lẽ

Sóng không hiểu nổi mình

Sóng tìm ra tận bể”.

Thi sĩ đã khám phá ra hai mặt đối lập trong con sóng muôn đời:

“Dữ dội”, “ồn ào” là cái mạnh mẽ, cuồng nhiệt dễ thấy của sóng.

“Dịu êm”, “lặng lẽ” lại trầm sâu, lắng đọng, mềm mại, âm thầm đầy nữ tính mà không phải ai cũng thấy.

Nếu con sóng của hồn thơ Xuân Diệu cuồng nhiệt, tham lam, ham hố, vô vấp đầy nam tính thì con sóng của Xuân Quỳnh tuy mãnh liệt không kém mà vẫn đầy nữ tính. Phải chăng đó cũng chính là chỗ khác nhau cơ bản của tâm hồn “hai nửa thế giới” khi yêu? Hồn thơ Xuân Quỳnh độc đáo là ở đó.

Xuân Quỳnh đã khiến cho những con sóng quen thuộc ngàn đời bỗng trở nên lạ lùng, khó lí giải. Song điều này có thể lí giải bằng một quy luật hết sức phổ biến: sự vật bao giờ cũng có sự thống nhất giữa các mặt đối lập: dữ dội – dịu êm, ồn ào – lặng lẽ, bình yên – bão tố, hạnh phúc – khổ đau, cay đắng – ngọt ngào...

Tình yêu dù bí ẩn đến đâu cũng không nằm ngoài quy luật ấy.

Xuân Quỳnh viết những câu thơ thật giản dị song cũng thật có sức biểu đạt lớn. Chiều sâu cảm xúc và suy tư nằm ở chính sự hồn nhiên, chân thật ấy.

Những trạng thái đối lập của sóng được liên kết bằng hai từ “và”. “Và” là từ quan hệ dùng để liên kết câu chữ. Sự liên kết câu chữ biểu hiện sự liên kết những trạng thái của sóng và những trạng thái của tâm hồn. Hai từ “và” trong hai câu thơ cùng với 4 tính từ (*dữ dội, dịu êm, ồn ào, lặng lẽ*) khiến cho mới đọc ta có cảm giác lặp ý, thừa từ. Song, cứ đọc đi đọc lại, để cho âm hưởng thơ lan tỏa thành những nhịp sóng tâm hồn ta sẽ thấy được sự chùng xếp, đan cài, miên man đầy tuyệt diệu.

Hai câu sau giống như một sự lí giải tự nhiên cho những trạng thái đối lập mà thống nhất của sóng và cũng là của tâm hồn:

*“Sông không hiểu nổi mình
Sóng tìm ra tận bể”*

Hóa ra những cung bậc trên kia là sự phức tạp của sông mà cơ hồ chính sông cũng “không hiểu nổi mình” nên ép lòng mình thành sóng để “tìm ra tận bể”. Lòng sông, lòng biển dù nông sâu còn có thể dò. Lòng người thật khó. Ngay chính hồn ta mà ta còn không hiểu nữa là... Đây cũng lại là một quy luật nữa về tâm lí, nhất là tâm lí của những người đang yêu. Con sóng ra biển để hiểu chính mình. Tâm hồn con người tìm đến nhau để hiểu nhau và hiểu mình hơn bởi vì ta sẽ thấy được giá trị đích thực của ta trong mắt người ta yêu.

Từ những quy luật tự nhiên và quy luật trong đời sống, Xuân Quỳnh đã thể hiện một cách tự nhiên và giản dị khát vọng bền bỉ, nồng nàn và mãnh liệt bỏng cháy của tâm hồn người phụ nữ trong tình yêu.

Xuân Quỳnh là một hồn thơ đa cảm, cháy hết mình nhưng vẫn leo lét những âu lo, cảm xúc nồng nàn không ngăn được những ưu tư. Trái tim người phụ nữ ấy hay thử lí giải, cắt nghĩa. Bước sang khổ thơ thứ hai, dòng suy tư của Xuân Quỳnh bất chợt dừng lại sau khát vọng mãnh liệt để lí giải, cắt nghĩa chính những khao khát ấy. Và tại đây, nhà thơ đã phát hiện ra sự tương đồng giữa quy luật của sóng và quy luật muôn thuở của tình yêu, một điều mà ngay từ những câu thơ trên chị đã ngờ ngợ nhận ra:

*“Ôi con sóng ngày xưa
Và ngày sau vẫn thế*

*Nỗi khát vọng tình yêu
Bồi hồi trong ngực trẻ*

Cái hay của đoạn thơ là lời thú nhận thành thực của lòng mình cũng chính là câu chuyện của muôn đời, muôn người. Khát vọng tình yêu là khát vọng của tôi, của bạn, của tất cả chúng ta, của hôm nay, của ngày xưa và của muôn đời sau. Sự cất nghĩa của Xuân Quỳnh vừa lí thú vừa cảm động bởi sự tinh tế và thành thực của người làm thơ. Hai câu đầu của khổ thơ này được nối kết với nhau bằng từ “và” ở khổ trên chuyển xuống. Đây không chỉ đơn giản là nối kết các mặt đối lập mà còn là nối kết thời gian, nối kết lịch sử tình yêu của loài người bởi vì dù “ngày xưa” hay “ngày sau” thì “nỗi khát vọng tình yêu” vẫn không có tuổi, vẫn “bồi hồi trong ngực trẻ”. Xuân Quỳnh đã tìm được cách nói riêng để nói về một điều xưa như trái đất mà cũng mới như trái đất.

Hai khổ thơ tiếp theo (khổ 3 và 4), hình tượng sóng từ đối tượng để cảm nhận được đẩy lên thành đối tượng để suy tư, cất nghĩa, khám phá. Nhà thơ đi tìm cội nguồn của những con sóng, cũng là để tìm cội nguồn của tình yêu:

*“Trước muôn trùng sóng bể
Em nghĩ về anh, em
Em nghĩ về biển lớn
Từ nơi nào sóng lên?”*

Trước thiên nhiên vĩ đại, mênh mông và hùng vĩ, dòng suy tư của “em” cuộn lên như sóng: nghĩ về anh, nghĩ về em, nghĩ về biển lớn, nghĩ về nguồn gốc của sóng và nghĩ về cội nguồn của tình yêu. “Từ nơi nào sóng lên?” Tình yêu đến tự bao giờ? Tự nơi nào? Nơi anh hay nơi em? Xuân Quỳnh là thế, yêu hết mình nhưng không giấu nổi những suy tư, yêu nồng nàn mà vẫn nhiều trăn trở, âu lo. Bởi vì hơn ai hết, người phụ nữ ấy hiểu được giá trị đích thực của tình yêu, chị yêu hết mình nhưng không yêu mù mẫm.

Đoạn thơ có sự đan xen giữa những câu hỏi và những câu trả lời:

*“Sóng bắt đầu từ gió
Gió bắt đầu từ đâu?
Em cũng không biết nữa
Khi nào ta yêu nhau”*

Đặt ra hàng loạt câu hỏi để truy tìm ngọn nguồn của tình yêu nhưng cái hay của đoạn thơ lại chính là ở sự đầu hàng, bất lực, những câu hỏi không có lời giải đáp thỏa đáng. Thiên nhiên dù nhiều bí ẩn còn có thể cất nghĩa nhưng làm sao lí giải được tình yêu. Những câu hỏi trong tâm hồn người phụ nữ đã chạm đến cái muôn đời không thể lí giải. Tình yêu là câu chuyện của trái tim, “Nào ai biết chiều sâu và bến bờ của nó” (Tago). Chính sự bất lực của lí trí mà Xuân Quỳnh đã góp phần kì diệu hóa tình yêu, bí ẩn hóa tình yêu thêm một lần nữa.

Riêng câu hỏi: “Em cũng không biết nữa / Khi nào ta yêu nhau” có một giọng điệu khá thú vị. Nó biểu hiện cái lắc đầu rất dễ thương và đầy nữ tính chứ không giống như cái tinh quái của Xuân Diệu. Xuân Diệu cũng nói: “Làm sao cắt nghĩa được tình yêu”, nhưng ngay lập tức lại nói: “Có khó gì đâu” để rồi đổ tại “buổi chiều”, “nắng nhạt”, “gió hiu hiu”... Cái riêng của Xuân Quỳnh là muốn cắt nghĩa mà không ham cắt nghĩa. Hai câu thơ nếu đảo trật tự thành:

*“Khi nào ta yêu nhau
Em cũng không biết nữa”*

Thì sẽ nghiêng về phía lí trí tỉnh táo. Trật tự câu thơ của Xuân Quỳnh như buông lơi tạo nên một phút hẫng kì lạ diễn tả trạng thái choáng váng mê say vì hạnh phúc của người con gái trước vị ngọt nồng nàn của tình yêu. Đây là giây phút lí trí đầu hàng tiếng nói của trái tim.

Dòng suy tư tiếp tục chìm nổi cùng sóng để bộc lộ nỗi nhớ trong tình yêu:

*“Con sóng dưới lòng sâu
Con sóng trên mặt nước
Ôi con sóng nhớ bờ
Ngày đêm không ngủ được
Lòng em nhớ đến anh
Cả trong mơ còn thức”*

Tình yêu gắn với nỗi nhớ. Những câu thơ chạm vào nơi da diết, khắc khoải nhất của tình yêu. Đoạn thơ có hai hình ảnh song song: “sóng” và “em”. Tác giả dùng tới 4 câu để nói về “sóng” để rồi hạ xuống thì thâm về “em” bằng 2 câu. Đây là khổ thơ dài nhất và cũng là khổ thơ hay nhất trong một bài thơ hay.

Sóng vỗ ngày đêm ở mọi tầng không gian dù “dưới lòng sâu” hay “trên mặt nước”. Bằng cách điệp và đối, nhà thơ muốn khám phá đến tận cùng những con sóng cũng như khám phá đến tận cùng nỗi nhớ. Nhà thơ đã nghiệm ra một điều thật lí thú: sở dĩ sóng thao thức suốt đêm ngày, sóng khuấy động lòng đại dương hay bạc đầu trên mặt nước là bởi “sóng nhớ bờ”. Từ một thực tế là con sóng nào cũng hướng về bờ cát, Xuân Quỳnh liên tưởng tới nỗi nhớ trong tình yêu. Liên tưởng này đã đưa đến sự đồng nhất giữa “sóng” và “em”. Thành thử 4 câu tả sóng thực chất là để tả lòng em và 2 câu nói về nỗi nhớ của em mà trong lòng chao đảo, cồn cào như có sóng. Sóng thao thức trong lòng người phụ nữ đang yêu còn muôn vạn lần cồn cào hơn những con sóng đại dương hướng tới bờ. Sóng chỉ nhớ bờ trong cõi thực (“ngày” và “đêm”, “dưới lòng sâu” và “trên mặt nước”) còn nỗi nhớ trong em là nỗi nhớ xáo trộn cả cõi thực và cõi mơ (“cả trong mơ còn thức”). Đó là sự thao thức đến khôn cùng.

Ca dao xưa có câu:

*“Nhớ ai bồi hồi bồi hồi
Như đùng đùng lửa, như ngồi đống than”*

Xuân Diệu, ông Hoàng Thơ tình cũng đã viết về nỗi nhớ:

*“Anh nhớ tiếng, anh nhớ hình, anh nhớ ảnh
Anh nhớ em, anh nhớ lắm em ơi”*

Hàn Mặc Tử thì nhớ đến “đại khờ”

*“Người đi một nửa hồn tôi mất
Một nửa hồn tôi bỗng đại khờ”*

Nỗi nhớ trong thơ Xuân Quỳnh còn da diết, mãnh liệt hơn gấp ngàn lần như thế bởi nỗi nhớ không chỉ ngự trị ý thức mà còn thống trị cả tiềm thức.

Dòng suy tư tiếp tục được mở rộng theo không gian để bộc lộ sự thủy chung trong tình yêu của người phụ nữ:

*“Đầu xuôi về phương Bắc
Đầu ngược về phương Nam”*

Những chữ “xuôi”, “ngược” gắn với không gian đối cực “Bắc”, “Nam” mang ý nghĩa tương phản quyết liệt. Ý nghĩa tương phản còn được nhấn mạnh hơn bởi hai từ “đầu” đặt ở hai đầu câu thơ. Tất cả nhằm mục đích khẳng định về thứ hai (thì):

*“Nơi nào em cũng nghĩ
Hướng về anh một phương”*

Dù thời gian, không gian có rộng lớn, đa chiều, dù phải trải qua bao thăng trầm thì em vẫn duy nhất hướng về anh.

Bình thường người ta hay nói: ngược về phương Bắc, xuôi về phương Nam nhưng ở đây Xuân Quỳnh đã nói ngược lại (*xuôi Bắc – ngược Nam*). Đối với người phụ nữ đang yêu, dù cuộc đời có thay đổi, dù vũ trụ có biến thiên cũng không hề quan trọng. Điều quan trọng nhất là “phương anh”, dù ở đâu, là “Nam” hay “Bắc”, phải “xuôi” hay “ngược” em cũng hướng về. Nói đến sự quyết liệt trong tình yêu, sự thủy chung như nhất trong tình yêu có lẽ không có cách thể hiện nào hơn được nữa.

Khổ thơ thứ 7 tiếp tục bổ sung trọn vẹn, đầy đủ nỗi lòng người phụ nữ bằng hình tượng sóng. Nếu ở trên:

*“Nơi nào em cũng nghĩ
Hướng về anh một phương”*

Thì ở dưới:

*“Ở ngoài kia đại dương
Trăm ngàn con sóng đó
Con nào chẳng tới bờ
Dù muôn vời cách trở”*

Chữ “dầu” ở đầu khổ trên đã được nhà thơ khéo léo biến thành chữ “dù” ở cuối khổ dưới. Đây là một sự lật trở ý thơ rất tự nhiên và tài tình để ngoài việc khẳng định tình yêu chung thủy, Xuân Quỳnh còn muốn nói thêm rằng: hạnh phúc trong tình yêu không dễ gì có được, phải biết vượt qua thử thách, trở ngại... và trong cuộc hành trình đến với hạnh phúc, tình yêu sẽ cho ta sức mạnh và khi vượt qua rồi thì hạnh phúc càng trở nên bền vững.

Khổ thơ thứ 8 thực chất là bước đệm cho lời kết. Xuân Quỳnh vốn rất nhạy cảm với thời gian và sự biến đổi đặc biệt là sự biến đổi của cuộc đời và lòng người. Sự nhạy cảm ấy thường dẫn chị tới tâm trạng âu lo. Cho nên trong thơ chị ta thấy xuất hiện rất nhiều câu hỏi:

“– Sao không cài khuy áo lại anh?”

“– Em chờ anh, anh có về không?”

“– Ai biết lòng anh có đổi thay?”

“– Đốt lòng em câu hỏi

Yêu em nhiều không anh?”

Ngay như lúc này, trong trạng thái hạnh phúc của tâm hồn người phụ nữ đang yêu, thấy cuộc đời tất cả còn ở phía trước vậy mà vẫn cứ hiện ra một thoáng âu lo về cái hữu hạn của đời người, cái mong manh của tình yêu:

“Cuộc đời tuy dài thế

Năm tháng vẫn đi qua

Như biển kia dầu rộng

Mây vẫn bay về xa”

Đây mới chỉ là chút thoáng qua như vệt nắng, như gió thoảng, như mây bay. Sau này, khi đã trải qua nhiều biến động cuộc đời, nếm trải những ngọt ngào và cay đắng thì nỗi lo âu ấy đã trở thành những ám ảnh xót xa:

“Lời yêu mỏng mảnh như màu khói

Ai biết lòng anh có đổi thay?”

Sự nhạy cảm với thời gian cùng sự trôi chảy, biến đổi; sự ý thức về cái hữu hạn đã dẫn đến khát vọng muốn được còn mãi với muôn thuở, hòa nhập với vĩnh hằng. Xuân Quỳnh đã bắt tử hóa tình yêu cùng sự vĩnh hằng của sóng:

“Làm sao được tan ra

Thành trăm con sóng nhỏ

Giữa biển lớn tình yêu

Để ngàn năm còn vỗ”

“Biển” là “biển lớn tình yêu”. sóng là hóa thân khát vọng của cái tôi nhà thơ. “Trăm” và “ngàn” là những con số ước lệ được dùng để chỉ sự vô cùng vô tận. Thi sĩ đã phát hiện ra sự vĩnh hằng của sóng (*ngàn năm còn vỗ*) và muốn hóa thân vào sóng để tình yêu còn mãi với thời gian. Đó là khát vọng

không nguôi ở người phụ nữ này. Không phải chỉ khi còn ở tuổi hai mươi mà ngay cả khi phải nếm vị đắng chát, khát vọng tình yêu vẫn luôn là một niềm khắc khoải đáng trân trọng bởi cùng với thời gian và những trải nghiệm nó lại càng da diết, mãnh liệt hơn:

*“Em trở về đúng nghĩa trái tim em
Là máu thịt đời thường ai chẳng có
Vẫn ngừng đập khi cuộc đời không còn nữa
Nhưng biết yêu anh cả khi chết đi rồi”*

Tóm lại, khi ẩn mình vào sóng, khi đứng hẳn ra xưng “em”, một mà hai hai mà một, cái tôi Xuân Quỳnh luôn thao thức, trăn trở, vừa bộc lộ trực tiếp, vừa giải bày gián tiếp, khi ẩn, khi hiện. Đó là mạch sóng ngầm của bài thơ. Ẩn dụ “sóng” đã được “giải mã” ngay từ đầu bài thơ. Có người cho như vậy là để lộ ý đồ nghệ thuật hơi sớm, không tận dụng hết sức chứa của ẩn dụ. Tuy nhiên, điều quan trọng đối với Xuân Quỳnh không phải là sự che giấu khéo léo mà là sự tỏ bày thành thực đến cùng kiệt nỗi yêu thương và khát vọng của mình. Xuân Quỳnh đã “phả” vào hình tượng sóng vốn khá quen thuộc hơi thở yêu đương nồng nàn của mình. Vì thế, sóng như mới được sinh ra lần đầu cùng với tình yêu của chị.